

Số: 06/2026/CBTT-HBC
No.: 06/2026/CBTT-HBC

TP.HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2026
HCMC, August 28th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Ha Noi Stock Exchange**

- Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY**
 - Mã chứng khoán/ Stock code: **HBC**
 - Địa chỉ/Address: **235 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
235 Vo Thi Sau, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City**
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: **(84.28) 3932 5030 Fax : (84.28) 3932 5221**
 - E-mail: **info@hbcg.vn**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình công bố thông tin về việc thành lập địa điểm kinh doanh theo nội dung tài liệu đính kèm.

Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company discloses information regarding the establishment of a business location as detailed in the attached document.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/8/2026 tại đường dẫn: <https://hbcg.vn/report/news.html>.

This information was published on the company's website on August 28th, 2026 as in the link: <https://hbcg.vn/report/news.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức/Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



LÊ TRUNG KIÊN

Số: 17.1/2026/NQ-HĐQT.HBC

TP.HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2026
HCMC, August 28th, 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020 and guiding documents;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26th, 2019 and guiding documents;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình;
Pursuant to the Charter of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình số 18A/2026/BB-HĐQT.HBC ngày 28/8/2026.
Pursuant to Meeting Minutes of the Board of Directors (BOD) of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company 18A/2026/BB-HĐQT.HBC on August 28th, 2026.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVED THAT:**

Điều 1/Article 1:

Thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh và cử người đứng đầu địa điểm kinh doanh như sau:

Approve the establishment of a business location in Ho Chi Minh City and the appointment of the head of the business location as follows:

- Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH TẠI NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
Business Location Name: BUSINESS LOCATION OF HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY IN NGUYEN DINH CHIEU
- Địa chỉ: Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
Address: No. 123 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City;
- Người đứng đầu địa điểm kinh doanh/ Head of Business Location:
Ông Lê Viết Hải
Sinh ngày/ Date of birth:
CCCD số/ Citizen Identity Card No.:
cấp ngày/ issued on:

Nơi cấp:

Place of issue:

Địa chỉ:

Address:

- Ngành nghề kinh doanh/ Business lines:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
No.	Name of Business line	Code	Main Business line
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng cao su, xà cừ, trầm và bạch đàn	0210	
	<i>Growing of forests, forest care, and propagation of forestry trees</i> <i>Details: Planting rubber, mahogany, cajeput, and eucalyptus forests</i>		
2	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Sơ chế gỗ (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh)	1610	
	<i>Sawing, planing, and preservation of wood</i> <i>Details: Preliminary wood processing (Not operating in Ho Chi Minh City)</i>		
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở)	2392	
	<i>Manufacture of clay building materials</i> <i>Details: Manufacture of building materials and interior decorations (Not operating at head office)</i>		
4	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (Không hoạt động tại trụ sở)	3312	
	<i>Repair and maintenance of machinery and equipment</i> <i>(Not operating at head office)</i>		
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện (Không hoạt động tại trụ sở)	3314	
	<i>Repair and maintenance of electrical equipment</i> <i>(Not operating at head office)</i>		
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	3320	
	<i>Installation of industrial machinery and equipment</i> <i>(Not operating at head office)</i>		
7	Xây dựng công trình công ích khác (Ngoại trừ: xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4229	
	<i>Construction of other utility projects</i> <i>(Except for: construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of special</i>		

	<i>socio-economic importance)</i>		
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, công trình giao thông, hệ thống cấp thoát nước. (Ngoại trừ: xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). <i>Construction of other civil engineering projects</i> <i>Details: Construction of technical infrastructure works. Civil and industrial construction, bridges and roads, transport works, water supply and drainage systems.</i> <i>(Except for: construction of multi-purpose hydropower and nuclear power projects of special socio-economic importance)</i>	4299	X
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng. <i>Site preparation</i> <i>Details: Land leveling/site clearance</i>	4312	
10	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện) <i>Electrical installation</i> <i>(Except for mechanical processing, waste recycling, electroplating)</i>	4321	
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) <i>Plumbing, heat, and air-conditioning installation</i> <i>(Except for installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant gas in seafood processing)</i>	4322	
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện) <i>Other building installation</i> <i>Details: Installation of fire prevention and fighting systems (Except for mechanical processing, waste recycling, electroplating)</i>	4329	
13	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Building completion and finishing</i>	4330	
14	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Ngoại trừ xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). <i>Other specialized construction activities</i> <i>(Except for construction of multi-purpose</i>	4390	

198
T
PHÂN
HÀNH
T
T

	<i>hydropower and nuclear power projects of special socio-economic importance)</i>		
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4672	
	<i>Wholesale of metals and metal ores (Except for gold bars)</i>		
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
	<i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i>		
17	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
	<i>Retail sale of hardware, paints, glass, and other construction materials and installation equipment</i>		
18	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810	
	<i>Real estate activities with own or leased property</i> <i>Details: Real estate business.</i> <i>(Except for: investment in constructing infrastructure of cemeteries and graveyards to transfer land use rights associated with infrastructure)</i>		
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp - Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điều hòa không khí công trình dân dụng.	7110	
	<i>Architectural and engineering activities and related technical consultancy</i> <i>Details:</i> <i>- Electrical design for civil and industrial projects</i> <i>- Mechanical and electrical (M&E) design for civil and industrial projects</i> <i>- Water supply and drainage system design for</i>		

C.T.C
DƯNG
JINH
HỒ C

	<i>construction projects</i> - <i>Construction investment project management</i> - <i>Supervision of construction and finishing work for civil and industrial projects</i> - <i>Supervision of electrical installation and electrical equipment for civil and industrial projects</i> - <i>Supervision of air conditioning system installation for civil projects</i>		
20	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình). Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Dịch vụ sửa chữa nhà. Trang trí nội thất	7410	
	<i>Specialized design activities</i> <i>Details: Construction consultancy (except for project structural design). Structural design for civil and industrial projects. Architectural design for civil and industrial projects. House repair services. Interior decoration</i>		

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Article 2: Validity

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong trường hợp có sự khác biệt và/hoặc mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This resolution takes effect from date of signing. In the event of any discrepancy or inconsistency between the Vietnamese and English version of this Resolution, the Vietnamese version shall prevail.

- Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, và các phòng ban có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

The Board of Directors, Board of Management and any related departments of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company are required to execute the tasks in accordance with Resolution.

Nơi nhận/ Attn:

-Như điều 2/ As Article 2;

-Lưu Văn phòng HĐQT/ Archive B.O.D Office;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors
CHỦ TỊCH
Chairman



LÊ VIỆT HẢI